

SỞ TƯ PHÁP T. TUYỀN QUANG

Ngày 23-11-2015

CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 4071

Số: 338 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý
giai đoạn 2015 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025;

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-BTP ngày 24/8/2015 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh & các Đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Đoàn luật sư tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Lưu: VT - NC (P.Hà).

báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Anh

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 338 /QĐ-UBND ngày 20/11/2015
của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai kịp thời, có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 của Thủ tướng Chính phủ đã được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 (sau đây gọi tắt là Đề án), tạo điều kiện để người được trợ giúp pháp lý hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý với chất lượng ngày càng tốt hơn.

1.2. Xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện các giải pháp của Đề án.

2. Yêu cầu

2.1. Bám sát các mục tiêu của Đề án, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và giải pháp được nêu tại Đề án.

2.2. Các hoạt động của Kế hoạch phải đảm bảo tính khả thi, phát huy tối đa nguồn lực trong việc triển khai thực hiện Đề án.

2.3. Đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành; sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc triển khai Đề án.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Giai đoạn từ năm 2015 đến khi Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi) có hiệu lực

1.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai Đề án

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015 và các năm tiếp tiếp theo.

1.2. Tổ chức, cán bộ và mạng lưới Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý

1.2.1. *Hoạt động 1:* Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015-2016.

1.2.2. Hoạt động 2: Xây dựng Đề án sắp xếp vị trí, việc làm của công chức, viên chức trong Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước phù hợp với nội dung Đề án: chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, nhu cầu trợ giúp pháp lý, điều kiện xã hội hóa công tác trợ giúp pháp lý trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2015-2016 (thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp).

1.3. Hoạt động quản lý trợ giúp pháp lý

1.3.1. Hoạt động 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức, hoạt động trợ giúp pháp lý; rà soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2016 và các năm tiếp theo.

1.3.2. Hoạt động 2: Công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý, thiết lập và duy trì đường dây nóng về trợ giúp pháp lý

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang; doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.3.3. Hoạt động 3: Thực hiện các hoạt động quản lý nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý, gồm: (1) Lựa chọn tổ chức hành nghề luật sư, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của nhà nước; (2) Công bố danh sách Trợ giúp viên pháp lý, luật sư, tổ chức hành nghề luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp và niêm yết tại trụ sở của cơ quan tiến hành tố tụng.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Đoàn Luật sư, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh, cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.4. Xây dựng dự toán kinh phí cho hoạt động trợ giúp pháp lý ở địa phương

Kinh phí cho hoạt động trợ giúp pháp lý ở địa phương bao gồm: kinh phí chi lương, chi hành chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, chi nghiệp vụ

cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và các hoạt động trợ giúp pháp lý ngoài nguồn hỗ trợ từ Trung ương.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Giai đoạn từ khi Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi) có hiệu lực đến năm 2025

2.1. Hoạt động 1: Triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi)

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan; UBND các huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.2. Hoạt động 2: Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011-2020 và Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo giai đoạn 2013 - 2020 đã được ban hành.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, các cơ quan liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.3. Hoạt động 3: Sơ kết thực hiện Đề án

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc; Đoàn luật sư tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018.

2.4. Hoạt động 4: Tổng kết thực hiện Đề án

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc; Đoàn luật sư tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Ban Dân tộc, Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do Ngân sách nhà nước nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc bảo đảm kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Anh